TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 258/2017/HS-PT
Ngày: 28/9/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Tự.
Các Thẩm phán: - Ông Phạm Bá Sơn;
- Ông Lê Phước Thanh.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Thúy Kiều, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa*:** Ông Đỗ Xuân Ân - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị, xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 279/TLPT-HS ngày 14 tháng 9 năm 2017 đối với bị cáo Hồ Văn S, về tội *"Trộm cắp tài sản"*, do có kháng cáo của bị cáo Hồ Văn S đối với bản án hình sự sơ thẩm số 24/2017/HS-ST ngày 11/8/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

- *Bị cáo có kháng cáo*: Hồ Văn S, sinh năm 1997, tại Quảng Trị; trú tại: Thôn A, xã A, huyện H, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ văn hóa: 10/12; con ông Hồ Văn Y và bà Hồ Thị A; có 02 con, lớn sinh năm 2014 và nhỏ sinh năm 2017, đều trú tại: Thôn A, xã A, huyện H, tỉnh Quảng Trị; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/4/1017; có mặt.

- *Người bào chữa:* Bà Lê Thị Thùy L là Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Trị - là Người bào chữa cho bị cáo Hồ Văn S, có mặt.

- *Người phiên dịch cho bị cáo:* ông Hồ Văn L - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Quảng Trị; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong các ngày 17/8/2016 và 20/01/2017, Hồ Văn S, Hồ Văn T, Hồ Văn P, Hồ Văn M đã 02 lần thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của ông Hồ Văn L, Hồ L1, cụ thể như sau:

** Vụ thứ nhất, chiếm đoạt tài sản của ông Hồ Văn L:*

Khoảng 22 giờ ngày 17/8/2016, Hồ Văn T điều khiển xe mô tô hiệu HONDA Ware Alpha mang BKS 74H1- 061.XX chở Hồ Văn S; Hồ Văn M điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Jupiter của mình mang BKS 74H1-029.XX chở Hồ Văn P đi theo tỉnh lộ số 586 hướng từ xã T đến xã A, huyện H để về nhà. Khi đi ngang qua trước nhà sàn ông Hồ Văn L thì S phát hiện 01 con dê con đứng trước nhà. Lúc này, S nảy sinh ý định bắt trộm dê nên nói với cả nhóm: *"Dừng xe lại, nhà này có dê, vào bắt trộm dê "*. T, P và M hiểu ngay ý định của S là muốn dừng xe lại bắt trộm dê của người khác nên đã đồng ý thực hiện. S nói xong thì M và T dùng xe lại ngay trước mặt nhà ông L, rồi ngồi trên xe làm nhiệm vụ cảnh giới. S và P ngồi sau cùng nhau nhảy xuống xe đi bộ vào dưới gầm nhà sàn của ông L thì con dê con chạy lại gần vị trí con dê mẹ đang bị buộc ở trụ nhà sàn. S đi đến bồng con dê con (dê đực, lông màu đen), P mở dây buộc dắt con dê mẹ (lông màu đen). Cả hai đưa hai con dê đến chỗ T và M chờ, T điều khiển xe mô tô chở S ngồi sau ôm con dê con, M chở P ngồi sau ôm con dê mẹ rồi tất cả chạy về nhà M ở thôn A, xã A, cùng nhau buộc hai con dê vừa lấy trộm được ở vườn, sau đó về nhà ngủ.

Sáng ngày 18/8/2016, P gặp anh Hồ Văn T1 lấy lý do mượn điện thoại di động của anh T1 để nghe nhạc rồi đi sang nhà M. Tại đây, M nói với P đã có số điện thoại người mua dê và đọc cho P nhập vào máy điện thoại rồi P đi sang nhà Hồ Văn S. Một lúc sau, T cũng đến nhà S, P gọi vào số điện thoại mà M đã cung cấp trước đó thì gặp một người phụ nữ nghe máy nhưng bảo là nhầm máy nên P tắt máy. S đưa cho P số điện thoại 0985.474.XXX của anh Hoàng Minh C làm nghề mua bán dê; P tiếp tục gọi vào số máy này thì gặp anh C thông báo mình muốn bán dê, anh C đồng ý mua và hẹn buổi chiều cùng ngày hoặc sáng hôm sau vào mua nhưng P không đồng ý nên nói với anh C: *"Đang cần tiền gấp, nếu không vào mua ngay thì sẽ bán dê cho người khác"*. Nghe vậy nên anh C đồng ý mua ngay và P hướng dẫn đường cho anh C đi vào xã A sẽ có người đón. Khoảng hơn 12 giờ cùng ngày, P gặp, dẫn anh C vào nhà M thì gặp M và T. Tại đây, M tự nhận là chủ dê rồi thống nhất giá bán hai con dê là 2.500.000 đồng, anh C đồng ý nên giao cho M 2.500.000 đồng. Bán dê xong, T, P và M đi ra đường thì gặp S, cả ba thông báo lại giá cả đồng thời rủ S đi ra cây xăng thuộc xã AT để đổ xăng, ăn uống và chia nhau mỗi người được 500.000 đồng.

Sau khi mua được dê, anh C chở dê ra xã T1 để hỏi mua dê tiếp thì gặp anh Hồ Văn L. Anh L nhận ra 02 con dê của mình bị mất trộm tối ngày 17/8/2016 nên

cả hai đi đến Đồn Công an L trình báo sự việc. Tại đây, anh C tự nguyện giao nộp 02 con dê cho Công an để xác minh làm rõ.

Tại bản kết luận định giá tài sản ngày 19 tháng 9 năm 2016 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện H, tỉnh Quảng Trị kết luận:

- 01 con dê cái (dê giống) trọng lượng 19 kg có giá là 180.000 đồng/kg x 19 kg = 3.420.000 đồng;

- 01 con dê đực, trọng lượng 06 kg có giá là 130.000 đồng/kg x 06 kg = 780.000 đồng.

Tổng trị giá hai con dê tại thời điểm bị mất cắp là 4.200.000 đồng.

** Vụ thứ hai, chiếm đoạt tài sản của ông Hồ L1:*

Khoảng 12 giờ ngày 20/01/2017, Hồ Văn T và Hồ Văn S sau khi chơi Bi-a tại thôn C, thuộc xã A, huyện H thì S rủ T qua nhà anh Hồ Văn T2 (ở thôn X, xã A) chơi thì T đồng ý. T đưa xe mô tô hiệu YAMAHA Exciter BKS 74K-883.XX cho S điều khiển chở T đi đến nhà anh T2 nhưng thấy trong nhà đang tổ chức uống rượu nên S quay lại quán Bi-a. Trên đường đi, T nói với S rẽ vào nhà anh Hồ Văn N (ở thôn C, xã A) chơi nên S quay xe lại. Đến gần nhà anh N, do không có ai ở nhà nên S tiếp tục điều khiển xe đi vào một đường đất đỏ; khi đi qua rẫy của anh Hồ L1 thì cả hai phát hiện bên trong rẫy có 04 con dê (gồm 02 con dê đã trưởng thành buộc ở gốc cây, 02 con dê con) không người trông coi. Lúc này, T nảy sinh ý định bắt trộm dê nên nói với S: *"S, vô lấy dê nớ"*. S hiểu ngay ý định của T nên đồng ý thực hiện. Do sợ bị phát hiện nên S hỏi T: *"Cất xe ở mô?"*, T trả lời: *"Đem xe về nhà P cất, tao biết đường tắt đi qua rẫy, tí nữa đi đường rẫy vô bắt dê"*. Nghe vậy, S đồng ý nên điều khiển xe chở T chạy về nhà P (thôn D). Do không có ai ở nhà, nên S chạy thẳng xe vào cất. T dẫn S đi theo đường mòn băng qua nhiều rẫy của các hộ dân khác, khi đến rẫy của ông Hồ L1, T nói với S: *"Vô lấy dê"*, nhưng S sợ bị phát hiện nên chỉ đứng cách nơi buộc dê khoảng 20m để quan sát, cảnh giới cho T. T đi tới chỗ buộc dê thấy một đầu dây đã buông xuống đất nên cầm lấy đầu dây này và dắt con đê đực đã trưởng thành (lông màu đen xám) đi. Thấy vậy, S đi cùng T theo lối đã vào với mục đích đưa dê về nhà T cất giấu. Khi đi qua khu vực rẫy nhà ông Hồ Đ thì T và S bị ông Đ đang làm rẫy gần đó nhìn thấy và đi theo một đoạn nên T sợ và nói với S: *"Có người thấy"* rồi bỏ chạy thì ông Đ không đi theo nữa mà quay lại làm việc. Lúc này S dắt con dê lấy trộm được xuống buộc ở bờ suối gần đó rồi đi về nhà T. T quay lại nhà P lấy xe mô tô chạy về nhà mình thì gặp S. Tại đây, S nói cho T biết đã buộc dê ở bờ suối và chỉ chỗ buộc dê cho T rồi ra về. Một lúc sau, T đi ra bờ suối đến chỗ S buộc dê rồi dắt về buộc ở gần rẫy của gia đình mình. Khoảng 19 giờ cùng ngày, S đi qua nhà tìm gặp T, T nói đã dắt dê về buộc ở rẫy nhà mình. Tại đây, cả hai trao đổi về việc bán dê, sau đó S đi qua nhà anh Lô Văn C1 để hỏi anh C1 có mua dê

không, anh C1 hỏi dê của ai S trả lời là dê của T thì anh C1 bảo đưa dê sang nhà anh C1. S quay lại nhà T rồi cùng nhau dắt con dê đã lấy trộm trước đó đưa qua nhà anh C1. Do anh C1 nghi ngờ nguồn gốc dê nên trước đó đã điện thoại báo cho Công an xã A biết. Khi cả ba đang thoả thuận giá cả mua, bán dê thì bị Công an phát hiện, tại đây anh C1 đã giao nộp con dê trên cho Công an xã A để xác minh làm rõ.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 24/2017/HSST ngày 11/08/2017, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị đã quyết định:

- Tuyên bố: Bị cáo Hồ Văn S phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Áp dụng khoản 1 Điều 138; các điểm b, g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hồ Văn S 09 (Chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt từ tính từ ngày bắt tạm giam 06/4/2017.

Ngoài ra, bản án còn quyết định hình phạt đối với các bị cáo Hồ Văn T, Hồ Văn M, Hồ Văn P, phần án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 22/8/2017, bị cáo Hồ Văn S kháng cáo xin giảm hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng phát biểu: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ và xử phạt bị cáo 09 tháng tù là đúng người, đúng tội, tương xứng với mức độ, hành vi phạm tội. Do đó, không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo, đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo phát biểu: Hành vi phạm tội ngày 17/8/2016 bị cáo Hồ Văn S rủ rê nhưng hành vi phạm tội ngày 20/01/2017 do bị cáo Hồ Văn T rủ rê. Tòa án cấp sơ thẩm chưa xem xét triệt để các tình tiết giảm nhẹ như: Bị cáo có nhân thân tốt, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, sinh sống tại địa bàn miền núi nên nhận thức về pháp luật còn nhiều hạn chế, đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo Hồ Văn S phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 17/8/2016, bị cáo Hồ Văn S cùng với Hồ Văn T, Hồ Văn M và Hồ Văn P đã lén lút chiếm đoạt của ông Hồ Văn L hai con dê có trị giá là 4.200.000 đồng và ngày 20/01/2017 bị cáo Hồ Văn S cùng với Hồ Văn T đã lén lút chiếm đoạt của ông Hồ L1 một con dê có giá trị là 3.380.000 đồng .

[2] Do có hành vi phạm tội nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử tuyên các bị cáo phạm tội *"Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Hồ Văn S: Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá mức độ phạm tội, vai trò của từng bị cáo trong quá trình xét xử. Đối với bị cáo Hồ Văn S là người khởi xướng, rủ rê các bị cáo khác và là người thực hành khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã thực hiện hai lần trộm cắp tài sản nên phải chịu tình tiết tăng nặng *"phạm tội nhiều lần"* được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ qui định tại điểm b, g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự và xử phạt bị cáo Hồ Văn S mức án 09 tháng tù là tương xứng với tính chất và mức độ phạm tội của bị cáo. Do đó, không có cơ sở chấp nhận ý kiến của người bào chữa và kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo.

[4] Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Bị cáo Hồ Văn S phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật Tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hồ Văn S;

Giữ nguyên bản án sơ thẩm;

Áp dụng khoản 1 Điều 138; các điểm b, g, p khoản 1 khoản 2 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Hồ Văn S 09 (chín) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam: 06/4/2017.

Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo Hồ Văn S phải nộp 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- Cục THADS tỉnh Quảng Trị;
- Bị cáo (gởi qua trại giam);
- Lưu hồ sơ, VT, Phòng HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Tự